

PHỤ LỤC SỐ LIỆU:

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DU LỊCH AN GIANG THÁNG 4 NĂM 2026

| Chỉ tiêu                                                  | Mã số           | Năm 2026          |                         |                       |                                         |                       |                    | Ghi chú        |
|-----------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|-------------------------|-----------------------|-----------------------------------------|-----------------------|--------------------|----------------|
|                                                           |                 | Kế hoạch          | Kỳ báo cáo<br>(Tháng 4) | So với cùng<br>kỳ (%) | Lũy kế đầu<br>năm đến hết kỳ<br>báo cáo | So với cùng<br>kỳ (%) | So Kế hoạch<br>(%) |                |
| <i>A</i>                                                  | <i>B</i>        | <i>I</i>          | <i>2</i>                | <i>3</i>              | <i>4</i>                                | <i>5</i>              | <i>6</i>           | <i>7</i>       |
| <b>Tổng lượt khách</b>                                    | <b>01=02+03</b> | <b>25.000.000</b> | <b>2.527.914</b>        | <b>112,3</b>          | <b>10.812.596</b>                       | <b>114,1</b>          | <b>43,3</b>        |                |
| <i>Chia ra: Khách quốc tế</i>                             | <i>02</i>       | <i>2.120.494</i>  | <i>188.708</i>          | <i>123,0</i>          | <i>1.018.115</i>                        | <i>158,8</i>          | <i>48,0</i>        |                |
| <i>Khách nội địa</i>                                      | <i>03</i>       | <i>22.879.506</i> | <i>2.339.206</i>        | <i>111,6</i>          | <i>9.794.481</i>                        | <i>110,9</i>          | <i>42,8</i>        |                |
| <i>Trong đó: Phú Quốc</i>                                 | <i>04</i>       | <i>8.500.000</i>  | <i>895.102</i>          | <i>122,3</i>          | <i>3.868.470</i>                        | <i>138,1</i>          | <i>45,5</i>        |                |
| <i>(Khách quốc tế)</i>                                    | <i>05</i>       | <i>2.016.590</i>  | <i>187.552</i>          | <i>126,8</i>          | <i>1.005.219</i>                        | <i>161,5</i>          | <i>49,8</i>        |                |
| <b>1. Chia theo loại khách</b>                            | <b>06</b>       |                   |                         |                       |                                         |                       |                    |                |
| <i>Khách du lịch nghỉ qua đêm</i>                         | <i>07</i>       | <i>6.250.000</i>  | <i>752.205</i>          | <i>133,6</i>          | <i>2.722.833</i>                        | <i>136,1</i>          | <i>43,6</i>        |                |
| <i>Khách du lịch trong ngày (khách khu, điểm du lịch)</i> | <i>08</i>       | <i>18.750.000</i> | <i>1.775.709</i>        | <i>105,3</i>          | <i>8.089.763</i>                        | <i>108,2</i>          | <i>43,1</i>        |                |
| <b>2. Chia theo loại cơ sở phục vụ</b>                    | <b>09</b>       |                   |                         |                       |                                         |                       |                    |                |
| Cơ sở lưu trú phục vụ                                     | 10              | 6.250.000         | 752.205                 | 133,6                 | 2.722.833                               | 136,1                 | 43,6               |                |
| Tự phục vụ (khu, điểm du lịch)                            | 11              | 18.750.000        | 1.775.709               | 105,3                 | 8.089.763                               | 108,2                 | 43,1               |                |
| <b>3. Tổng thu</b>                                        | <b>12</b>       | <b>70.000</b>     | <b>6.456</b>            | <b>129,2</b>          | <b>27.888</b>                           | <b>146,4</b>          | <b>39,8</b>        | <b>Tỷ đồng</b> |
| <i>Riêng Phú Quốc</i>                                     | <i>13</i>       | <i>45.500</i>     | <i>4.648</i>            | <i>130,2</i>          | <i>22.819</i>                           | <i>160,4</i>          | <i>50,2</i>        | <i>Tỷ đồng</i> |

\* Khách cơ sở lữ hành phục vụ tháng 4/2026 là 19.749 lượt.

**Trong đó:** (1) đặc khu Kiên Hải 52.443 lượt; (2) phường Hà Tiên 501.617 lượt; (3) xã Kiên Lương 12.453 lượt; (4) KDL Quốc gia Núi Sam 603.603 lượt, (5) KDL Núi Cấm 180.076 lượt.